

Bản án số: 186/2022/DS-ST

Ngày: 13/5/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Ký.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quân.

Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 366/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 236/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Trụ sở: X, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Đỗ Minh P, là đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị);

- Ông Nguyễn Vũ L, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 08/2019/UQ-TPB.HĐQT ngày 14/5/2019);

- Ông Đặng Chí B, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1032/2021/UQ-TPB.NHCN.RB ngày 13/12/2021) - có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Nguyên AB, sinh năm: 1985 - vắng mặt.

Địa chỉ: Y, tổ 6, khu phố 7, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, có ông Đặng Chí Bảo là đại diện theo ủy quyền trình bày: Theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 316/2020/HDTD/SGN/01 ngày 08/9/2020 và Hợp đồng cho vay số 316/2020/HDTD/SGN/02 ngày 08/9/2020 thì bị đơn có vay của nguyên đơn tổng số tiền là: 675.000.000 (sáu trăm bảy mươi lăm triệu) đồng; mục đích sử dụng: Vay tiêu dùng mua xe ô tô và thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng; Thời hạn vay: 84 tháng; Lịch trả gốc và lãi: ngày 05 hàng tháng; Lãi suất cho vay: 7,79%/năm cố định trong năm đầu tiên, biên độ điều chỉnh 03 tháng/lần; Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 2,9%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Biện pháp bảo đảm cho khoản nợ vay nêu trên: Theo Hợp đồng số 316/2020/HDTD/SGN/01 ngày 08/9/2020, bị đơn thế chấp 01 xe ô tô, nhãn hiệu: Mazda; Biển số: 51H-785.22; Số khung: 5726LM035553; Số máy: PE50245225; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 601525 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/9/2020.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là: 618.750.002 (sáu trăm mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn không trăm lẻ hai) đồng; tiền lãi trong hạn là: 59.572.932 (năm mươi chín triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm ba mươi hai) đồng; tiền lãi quá hạn là: 11.138.545 (mười một triệu một trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi lăm) đồng và phí trả nợ trước hạn là: 18.562.500 (mười tám triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng. Tổng cộng là: 708.023.979 (bảy trăm lẻ tám triệu không trăm hai mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi chín) đồng và lãi quá hạn theo hợp đồng trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô, nhãn hiệu: Mazda; Biển số: 51H-785.22; Số khung: 5726LM035553; Số máy: PE50245225; Chứng nhận đăng ký xe

ô tô số: 601525 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/9/2020, theo Hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt đồng thời có yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phí trả nợ trước hạn là 18.562.500 (mười tám triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng; các yêu cầu khác nguyên đơn giữ nguyên.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ đến lần thứ 02 (hai) nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô và hợp đồng cho vay cùng ngày 08/9/2020 thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc và lãi tổng cộng là 689.461.479 (sáu trăm tám mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bảy mươi chín) đồng. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về số tiền phí trả nợ trước hạn là 18.562.500 (mười tám triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng giữa các bên. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

- Theo xác nhận ngày 28/3/2022 của Công an phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, thể hiện bị đơn có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số: 255/1A1, tổ 6, khu phố 7, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng hiện không còn cư trú tại địa chỉ trên, không rõ đi đâu. Căn cứ theo hợp đồng cho vay, chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu thể hiện bị đơn có địa chỉ như trên nên việc bị đơn bỏ đi khỏi địa phương, thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại Khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về thủ tục tố tụng:

- Ông Đặng Chí Bảo tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền số 1032/2021/UQ-TPB.NHCN.RB ngày 13/12/2021 của nguyên đơn, việc ủy quyền là hợp lệ nên chấp nhận.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 02 (hai) nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

3. Về nội dung vụ án: Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ cũng như lời khai nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án.

3.1. Xét tính hợp pháp của hợp đồng: Ngân hàng và bị đơn giao kết hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ theo quy định tại các điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 316/2020/HDTD/SGN/01 ngày 08/9/2020

và Hợp đồng cho vay số 316/2020/HDTD/SGN/02 ngày 08/9/2020 nêu trên là hợp pháp, phù hợp về hình thức và nội dung, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên theo nội dung các thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện việc thanh toán tiền gốc, lãi theo đúng thỏa thuận đã ký kết giữa các bên. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản nợ vay nhưng không được thực hiện nên đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi là có căn cứ.

3.2. Về số tiền nợ gốc: Kể từ khi được giải ngân cho đến nay (chuyển khoản theo ủy nhiệm chi), bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được: 55.249.999 (năm mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín) đồng trong tổng số tiền gốc: 663.000.000 (sáu trăm sáu mươi ba triệu) đồng của Hợp đồng số 316/2020/HDTD/SGN/01 và 999.999 (chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín) đồng trong tổng số tiền gốc: 12.000.000 (mười hai triệu) đồng của Hợp đồng số 316/2020/HDTD/SGN/02. Sau đó bị đơn không thanh toán tiếp nên ngày 05/5/2021 nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ sang quá hạn. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số nợ gốc còn lại là: 618.750.002 (sáu trăm mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn không trăm lẻ hai) đồng.

Xét yêu cầu trả nợ gốc trên của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.3. Về số tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lãi trong hạn là: 59.572.932 (năm mươi chín triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm ba mươi hai) đồng; tiền lãi quá hạn là: 11.138.545 (mười một triệu một trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi lăm) đồng. Theo các hợp đồng thì Lãi suất cho vay là: 7,79%/năm cố định trong năm đầu tiên, biên độ điều chỉnh 03 tháng/lần; Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 2,9%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Căn cứ theo Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Xét thấy việc thỏa thuận lãi giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Hợp đồng tín dụng được ký kết ngày 08/9/2020, nên căn cứ theo Khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết số

01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn trả tiền lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ gốc quá hạn và lãi chậm trả của số tiền lãi trên nợ gốc trong hạn phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản tiền lãi trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.4. Về phí trả nợ trước hạn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền phí trả nợ trước hạn là 18.562.500 (mười tám triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm nghìn) đồng nhưng tại phiên tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu này nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trên.

3.5. Về yêu cầu phát mãi tài sản tài sản bảo đảm: Căn cứ theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 316/2020/HDTD/SGN/01 ngày 08/9/2020, bị đơn thế chấp 01 xe ô tô, nhãn hiệu: Mazda; Biển số: 51H-785.22; Số khung: 5726LM035553; Số máy: PE50245225; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 601525 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/9/2020 cho bị đơn. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/9/2020 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn hiện đang giữ giấy tờ đăng ký xe bản chính của chiếc xe ô tô nêu trên.

Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô nêu trên có nội dung phù hợp với quy định tại các điều 317, 318, 319, 320, 321, 322 và 323 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 của Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Điều 3 của Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 về đăng ký giao dịch bảo đảm.

Do đó yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không trả nợ của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 117, 118, 119, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

1.1. Buộc bị đơn ông Trần Nguyên AB phải thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền còn thiếu, tạm tính đến ngày 13/5/2022, theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 316/2020/HDTD/SGN/01 ngày 08/9/2020 và Hợp đồng cho vay số 316/2020/HDTD/SGN/02 ngày 08/9/2020, tổng cộng là: 689.461.479 (sáu trăm

tám mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bảy mươi chín) đồng; Trong đó nợ gốc là: 618.750.002 (sáu trăm mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn không trăm lẻ hai) đồng; tiền lãi trong hạn là: 59.572.932 (năm mươi chín triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm ba mươi hai) đồng; tiền lãi quá hạn là: 11.138.545 (mười một triệu một trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi lăm) đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Trần Nguyên AB còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông AB phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3. Ngay sau khi ông Trần Nguyên AB đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ phát sinh từ các hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thực hiện thủ tục xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền và hoàn trả lại cho ông Trần Nguyên AB bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 601525 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/9/2020 đối với chiếc xe hiệu: Mazda; Biển số: 51H-785.22; Số khung: 5726LM035553; Số máy: PE50245225; Biển số: 51G-195.78

1.4. Trường hợp ông Trần Nguyên AB không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 316/2020/HDTD/SGN/01 ngày 08/9/2020 đối với 01 xe ô tô, nhãn hiệu: Mazda; Biển số: 51H-785.22; Số khung: 5726LM035553; Số máy: PE50245225; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 601525 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/9/2020.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc bị đơn trả phí trả nợ trước hạn do nguyên đơn rút lại yêu cầu.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là: 31.578.459 (ba mươi một triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi chín) đồng, ông Trần Nguyên AB chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí là: 15.447.524 (mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi bốn) đồng, theo biên lai thu tiền án phí lệ phí Tòa án số AA/2021/0022421 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Ký